

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Nhân; Nghề nghiệp: Giáo viên về hưu.

2. Ông Lê Dũng Tấn; Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn Hoàng X**, sinh ngày 10/3/ 2004; Tại: Xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Vân Lộ, xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Tập và bà Nguyễn Thị Nga; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền án: Không;

Tiền sự 03 tiền sự:

- Ngày 03/6/2020, xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an huyện Thọ X xử phạt 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Đã thi hành xong ngày 19/01/2021.

- Ngày 11/9/2020, mua bán số lô, số đề, bị Công an thị trấn Thọ X xử phạt 175.000đ (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Đã thi hành xong ngày 16/10/2020.

- Ngày 09/10/2020, xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an xã X Lai, huyện Thọ X xử phạt 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đã thi hành xong ngày 29/10/2020.

Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đình T**, sinh ngày 10/01/2003; Tại: Xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Lương (Đã chết) và bà Lê Thị Hằng; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trịnh H1**, sinh ngày 23/11/2004. Tại: Xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Lễ 1, xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Không xác định, Họ tên mẹ: Bà Trịnh Thị Nga (Đã chết); Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/6/2020, xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an huyện Thọ X xử phạt 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp tiền phạt.

Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê H**, sinh ngày 13/3/2003; Tại: Xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Hương 2, xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Sỹ Khỏe và bà Mai Thị Nhung; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 07/01/2021 đến ngày 10/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trịnh Ngọc Sơn**, sinh ngày 19/02/2003; Tại: Xã Nam Giang, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phong Lạc 1, xã Nam Giang, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố, mẹ: Không xác định; Mẹ nuôi: Bà Trịnh Thị Tĩnh; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 07/01/2021 đến ngày 16/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Hoàng X: Bà Hoàng Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T: Bà Hoàng Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh H1: Ông Lê Khắc Hải và ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê H: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm và ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước

tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc Sơn: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Ông Hợp, ông Hải, bà Thủy có mặt tại phiên tòa; Bà Trâm vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Hoàng X: Ông Phạm Văn T (Là bố bị cáo), sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Vân Lộ, xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đình T: Bà Lê Thị T (Là Dì ruột bị cáo), sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Tân Thành, xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh H1: Ông Trịnh Văn B (Là ông ngoại bị cáo), sinh năm 1957; Trú tại: Thôn Nghĩa Lễ 1, xã X H3, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê H: Ông Lê Sỹ Khỏe (Là bố bị cáo), sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Hương 2, xã Thọ Hải, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Ngọc Sơn: Bà Trịnh Thị T (Là mẹ nuôi bị cáo), sinh năm 1958; Trú tại: Thôn Phong Lạc 1, xã Nam Giang, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Lê H3 Q, sinh năm 1994; Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Đình T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Đồng Thanh, xã Minh T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Đồng Thanh, xã Minh T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Như H, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn Đồng Minh, xã Minh T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Đồng Minh, xã Minh T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Đình Nhật A, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn 5, xã Thọ Cường, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Phú Vinh, xã X Thịnh, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1982; Trú tại: Khu 5 thị trấn Thọ X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa.

2.6 Người làm chứng:

- Anh Trần Văn K, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn 8, xã Thọ Ngọc, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình K1, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn 3, xã Tây Hồ, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976; Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Thọ X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phạm Văn Hoàng X, sinh ngày 10/3/2004; Trịnh H1, sinh ngày 23/11/2004 cùng ở xã X H3, huyện Thọ X; Lê Đình T, sinh ngày 10/01/2003 và Lê H, sinh ngày 13/3/2003 đều ở xã Thọ Hải, huyện Thọ X và Trịnh Ngọc Sơn, sinh ngày 19/02/2003 ở xã Nam Giang, huyện Thọ X đã bàn bạc, thống nhất với nhau đi cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, TH, Triệu Sơn lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi thống nhất, 05 bị can đã chuẩn bị 01 (Một) dao phông lợn dài khoảng 01m, 02 (Hai) dao ngắn dài khoảng 60cm, 01 (Một) xe máy Sirius màu xanh BKS 36D1-644.91 của Lê Đình T và 01 xe máy Wave anpha màu trắng BKS 36D1-528.70 của Lê H để dùng vào mục đích đi cướp tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H và Trịnh Ngọc Sơn đã thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, TH và Triệu Sơn thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 10/12/2020, Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T và Lê H đi trên 01 (một) xe máy Sirius màu xanh trắng, BKS 36D1-644.91 mang theo dao phông lợn, đi từ huyện Thọ X xuống huyện Đông Sơn mục đích đi cướp tài sản. Đến khoảng 00h30' ngày 11/12/2020, T, X, H phát hiện anh Lê H3 Q, sinh năm 1994 ở thị trấn TH, huyện TH, đi xe máy nhãn hiệu Air Blade BKS 36B2-413.73 trên tuyến Quốc lộ 45 theo hướng từ TP. Thanh Hóa về huyện TH. Lúc này, H điều khiển xe chở X và T đang di chuyển theo hướng TH xuống TP. Thanh Hóa thì vòng xe quay lại đuổi theo xe anh Q để cướp tài sản. Khi đi đến thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, H điều khiển xe ép được xe anh Q, sau đó, T, X và H xuống xe dùng dao khống chế, đe dọa yêu cầu anh Q phải đưa tài sản cho chúng. Bị đe dọa, anh Q đã đưa cho T, X 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA và tiền Việt Nam là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), sau đó cả nhóm tẩu thoát về

huyện Thọ X. Sau khi cướp được tài sản, các bị cáo chia nhau số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng vào mục đích cá nhân. Sáng ngày 11/12/2020, cả nhóm mang chiếc điện thoại XS Max đi bán cho cửa hàng điện thoại Hiệu P ở tiểu khu 5, thị trấn Thọ X, huyện Thọ X được 9.000.000đ (Chín triệu đồng), các bị cáo đã chia đều và tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc đồng hồ nhãn hiệu OMEGA thì X giữ lại sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h ngày 11/12/2020, Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T và Trịnh H1 mang theo hai dao tự chế đã chuẩn bị sẵn, đi xe máy Sirius BKS 36D1-644.91 của T đi từ huyện Thọ X xuống huyện TH để tiếp tục cướp tài sản. Khi đang đứng đợi ở đê sông Chu thuộc xã Thiệu Vận thì nhìn thấy anh Vũ Đình T, sinh năm 1986 và vợ là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987 ở xã Minh T, huyện TH điều khiển xe máy đi ngang qua. Thấy vậy, X điều khiển xe máy đuổi theo, đến địa phận đê xã Minh T, huyện TH thì đuổi kịp. Các bị cáo đã ép xe, T và H1 sử dụng dao gõ vào mũ bảo hiểm của anh T để đe dọa và yêu cầu anh T, chị H2 phải đưa tài sản. Các bị can đã cướp được của anh T và chị H2 01 (Một) điện thoại di động OPPO F5 màu đỏ và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi tẩu thoát và sau đó cả ba quay lại đê xã Thiệu Vận để tiếp tục đợi có người đi qua để cướp tài sản.

Vụ thứ ba: Sau khi cướp được tài sản của vợ chồng anh T; X, T và H1 quay lại khu vực đê thuộc xã Thiệu Vận tiếp tục đợi có người đi qua để cướp tài sản. Khi các bị cáo đang đứng hút thuốc thì phát hiện một nam thanh niên đi xe máy qua. Thấy vậy, X điều khiển xe chở Huy và T đuổi theo người thanh niên này để cướp tài sản nhưng người thanh niên đã bỏ chạy vào đường làng xã Thiệu Vận nên các bị cáo không đuổi theo nữa do không quen đường và sợ bị phát hiện. Sau đó các bị cáo quay lại vị trí đứng ban đầu trên đê xã Thiệu Vận để hút thuốc và tiếp tục đợi người dân đi qua để cướp tài sản. Khoảng 15 phút sau, các bị cáo phát hiện ông Lê Như H, sinh năm 1968 điều khiển xe máy chở theo con gái là chị Lê Thị P, sinh năm 1996 đều ở xã Minh T, huyện TH đi qua. T, Huy và X điều khiển xe máy đuổi theo đến đoạn đê xã Minh T thì áp sát và ép xe của ông H khiến ông H điều khiển xe loạng choạng và ngã xuống đường. Các bị can sử dụng dao đe dọa, khống chế cướp của ông H, chị P 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus và 02 (Hai) chiếc ví bên trong có 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) rồi nhanh chóng bỏ đi. Sau khi đi được một đoạn, các bị cáo dừng lại, lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) trong ví, thấy trong ví còn nhiều giấy tờ, đồng thời không có mật khẩu và tài khoản Icloud của điện thoại nên các bị cáo đã quay lại ném 02 (Hai) chiếc ví và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus gần vị trí vừa thực hiện vụ cướp rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng huyện Yên Định về Thọ X.

Số tiền cướp được ở vụ thứ hai và vụ thứ ba, các bị can chia đều mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), sau đó đã tiêu xài vào mục đích cá nhân. Đối với chiếc điện thoại OPPO F5 màu đỏ, Huy và X mang theo trong lúc chơi game ở quán Dũng H3 ở thôn 1, thị trấn Thọ X và bán cho anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1995 ở xã Thuận Minh, huyện Thọ X được 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Huy và X chia nhau mỗi người 500.000đ (Năm trăm

nghìn đồng) và sử dụng vào mục đích cá nhân, còn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để trả tiền chơi game. Sau khi gặp T thì X lấy tiền cá nhân đưa cho T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Tối ngày 23/12/2020, Lê H, Trịnh H1 và Trịnh Ngọc Smanh theo 03 (Ba) con dao tự chế và điều khiển xe máy Wave Anpha màu trắng của Lê H đi từ huyện Thọ X xuống huyện Triệu Sđội Lê Đình T và Phạm Văn Hoàng X đi xe máy Sirius của T từ Hà Nội về để cùng nhau đi cướp tài sản. Sau khi gặp nhau, H, H1 và Schia dao cho X và T rồi đi tìm đối tượng để cướp. Khi đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 47 thuộc địa phận xã Thọ Thế, huyện TS, phát hiện anh Lê Đình Nhật Anh, sinh năm 2002 và anh Trần Văn K, sinh năm 2004, đều ở huyện Triệu Sđi xe máy Exciter màu xanh trắng BKS 36B3-969.83 của anh Lê Văn Đạt, sinh năm 1992 cùng ở huyện TS, các bị cáo H, H1 và Sđi một xe lên phía trước ép xe của anh K và Nhật Anh, T và X đi xe phía sau khóa và đầu vào phía sau xe anh K điều khiển và vượt ngang lên, 05 bị cáo dùng dao đe dọa khiến K và Nhật Anh bỏ xe lại và bỏ chạy đổ xe vào xe T điều khiển. Các bị can đã lấy chiếc xe máy nói trên rồi tẩu thoát về huyện Thọ X, cất dấu ở nhà H1, sau đó thống nhất bán lấy tiền chia nhau sau, nhưng chưa bán được nên đã mang đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Đình K1, sinh năm 1971 ở thôn 3, xã Tây Hồ, huyện Thọ X để Slại thành màu đỏ đen. Sau khi Slại chiếc xe máy, anh K1 được Cơ quan điều tra thông báo cho biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê H, Trịnh H1, Trịnh Ngọc S còn khai nhận tối ngày 21/12/2020, tại tuyến Quốc lộ 45 đoạn cây xăng Trường X, xã Đông Tiên, huyện Đông Sơn, ba bị cáo còn thực hiện một vụ cướp của một người đàn ông trung tuổi điều khiển xe máy chở hàng đi từ hướng TP. Thanh Hóa đi TH. Tài sản các bị can cướp được là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Sau đó, các bị can đã chia đều nhau số tiền này và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nên tách ra để xử lý sau khi phát hiện được bị hại.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện TH ra yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1 đã cướp được trên địa bàn huyện TH vào ngày 11/12/2020. Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 04/2021/HĐ-ĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TH đã kết luận: 01 (Một) điện thoại di động OPPO F5 có giá trị 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus có giá trị 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (Một) ví da có chữ DKNY có giá trị 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (Một) ví da có chữ PHUONG LE có giá trị 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1 cướp được ngày 11/12/2020 trên địa bàn huyện TH là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 08/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sra yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc S đã cướp được trên địa bàn huyện Triệu Svào ngày 23/12/2020.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Sđã kết luận: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Exciter 135 màu xanh đã cũ có giá trị 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc Sđã cướp được trên địa bàn huyện Triệu Svào ngày 23/12/2020 là 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sra yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Lê H đã cướp được trên địa bàn huyện Đông Svào ngày 11/12/2020. Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sđã kết luận: 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max có giá trị 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 (Một) chiếc đồng hồ nhãn hiệu OMEGA có giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Lê H đã cướp được trên địa bàn huyện Đông Svào ngày 11/12/2020 là 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về phần thương tích: Ông H và chị P có thương tích nhẹ, không có đề nghị gì về phần thương tích.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị can Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Lê H, Trịnh H1 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Lê H3 Q số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và chị Lê Thị P (chủ cửa hàng điện thoại Hiệu P) số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Anh Q và chị P không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Gia đình các bị can X, T, H, Scũng đã bồi thường cho anh Lê Văn Đạt số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), trong đó X, T, H mỗi người 3.000.000đ, S1.000.000đ (Một triệu đồng); Anh Đạt yêu cầu Sbồi thường thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H1 phải bồi thường 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/6/2021 anh Đạt không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Hiện các vật chứng thu giữ còn lại gồm: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 99cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 59cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 51cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, BKS 36D1-644.91 đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu cam, đang bảo quản tại kho quỹ thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH để chờ xử lý vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 36D1-528.70 màu trắng của Lê H, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSND -TH ngày 24/5/2021; Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc Svề tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015, tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc Sphạm tội: "Cướp

tài sản". Đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối các bị cáo: Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1; Xử phạt Phạm Văn Hoàng X từ 7 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Xử phạt Lê Đình T từ 6 năm 7 tháng đến 7 năm 03 tháng tù; Xử phạt Trịnh H1 từ 05 năm 09 tháng đến 6 năm 05 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê H xử phạt bị cáo Lê H từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Ngọc S xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, BKS 36D1-644.91 của Lê Đình T đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 con dao tự chế đã thu giữ và 01 (một) mũ lưỡi trai màu cam. Truy thu số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có, cụ thể Truy thu của Phạm Văn Hoàng X 300.000đ, truy thu Trịnh H1 300.000đ, truy thu Lê Đình T 100.000đ sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt người bào chữa cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đề nghị Tòa án cho mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở lại cộng đồng, vì bị cáo là trẻ vị thành niên đang độ tuổi ăn học, suy nghĩ còn bông bột, nông cạn bốc đồng, một số bị cáo mất cha mẹ hoàn cảnh khó khăn; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc S đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, các kết

luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài nên Phạm Văn Hoàng X, Trịnh H1, Lê Đình T, Lê H và Trịnh Ngọc Strong một thời gian ngắn từ ngày 10/12/2020 đến ngày 23/12/2020 đã sử dụng dao, dao dạng kiếm tự chế và xe mô tô thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, huyện TH, huyện Triệu Skhi các bị hại đang tham gia giao thông để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Phạm Văn Hoàng X tham gia thực hiện 04 (Bốn) vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, TH, TS; tổng số tài sản bị cáo tham gia cướp được là 36.900.000đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Lê Đình T tham gia thực hiện 04 (Bốn) vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, TH, TS; tổng số tài sản bị cáo tham gia cướp được là 36.900.000đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Trịnh H1 tham gia thực hiện 03 (Ba) vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện TH, TS; tổng số tài sản bị can tham gia cướp được là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Lê H tham gia thực hiện 02 (Hai) vụ cướp tài sản trên địa bàn các huyện Đông Sơn, TS, tổng số tài sản bị can tham gia cướp được là 31.900.000đ (Ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Trịnh Ngọc S tham gia thực hiện 01 (Một) vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện TS, tổng số tài sản bị can tham gia cướp được là 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo sử dụng dao, dao dạng kiếm tự chế và mô tô thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực rồi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc S về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc cầu kết chặt chẽ với nhau, mà chỉ gặp nhau, rủ nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội rất nghiêm trọng. Trong một thời gian ngắn Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T, Trịnh H1, Lê H, Trịnh Ngọc S cùng thực hiện hành vi phạm tội, có cùng tính chất và hành vi phạm tội dùng dao, đe dọa, tấn công người có tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài, phục vụ mưu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, mà còn đe dọa đến tính mạng sức khỏe của người khác, gây T lý hoang mang lo sợ đến quần chúng nhân dân. Cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo các bị cáo đồng thời còn cảnh tỉnh, răn đe những người khác có ý định phạm tội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt hướng xử lý:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo T, X, H, H1 và Skhi phạm tội đang ở tuổi vị thành niên đã tác động đến người nhà bồi thường thiệt hại cho bị hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn Hoàng X và bị cáo Trịnh Ngọc S đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú, bị cáo X, T, H1 được người bị hại là ông Lê Như H, anh Vũ Đình T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X và T phạm tội 04 lần, bị cáo Trịnh H1 phạm tội 03 lần, bị cáo Lê H phạm tội 02 lần, nên các bị cáo X, T, H1 và H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo X có 03 tiền sự, bị cáo Trịnh H1 có 01 tiền sự, sẽ được xem xét khi xử lý về mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Trịnh Ngọc S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ chưa vợ con, tất cả các bị cáo khi phạm tội đang tuổi vị thành niên, do ham chơi, suy nghĩ bông bột mà phạm tội; nên được áp các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định) để xem xét khi xử lý.

Về trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng Bị cáo X và T có vai trò cao nhất trong vụ án, dùng P tiện xe mô tô của mình đang quản lý, X chuẩn bị 02 con dao thực hiện 04 vụ cướp, tiếp đến là H1 cướp 03 lần, H cướp 02 lần và chuẩn bị 01 con dao, 01 xe máy và Trịnh Ngọc S có vai trò thấp nhất trong vụ án tham gia cướp tài sản 01 lần.

Bị cáo Trịnh Ngọc S có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội tội lần đầu, nên xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Snhư đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, đảm bảo tính công bằng khi quyết định hình phạt giữa các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Không phạt tiền bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại điều 91 Bộ luật hình sự.

[5]. Về phần dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và bồi thường đầy đủ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[6]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

[6.1]. Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê H, Trịnh H1, Trịnh Ngọc S còn khai nhận tội ngày 21/12/2020, tại tuyến Quốc lộ 45 đoạn cây xăng Trường X, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, ba bị cáo còn thực hiện một vụ cướp của một người đàn ông trung tuổi điều khiển xe máy chở hàng đi từ hướng TP. Thanh Hóa đi TH. Tài sản các bị cáo cướp được là 80.000đ (Tám mươi nghìn

đồng). Sau đó, các bị cáo đã chia đều nhau số tiền này và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nên tách ra để xử lý sau khi phát hiện được bị hại.

[6.2]. Về phần thương tích: Ông H và chị P có thương tích nhẹ, không có đề nghị gì về phần thương tích.

[6.3]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 36D1-528.70 màu trắng của Lê H, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ được, Lê H khai báo đã cầm ký ở nhiều hàng quán và bán không nhớ người bán nên không có cơ sở để sung quỹ.

[7]. Về xử lý các vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, BKS 36D1-644.91 của Lê Đình T đã dùng P tiện khi cướp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao tự chế đã thu giữ và 01 (một) mũ lưỡi trai màu cam và phong bì niêm phong kèm theo là phù hợp

Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có 700.000đ do người bị hại không nhận lại tài sản (ông Lê Như H không nhận 700.000đ); cụ thể: Truy thu bị cáo X 300.000đ; Truy Thu bị cáo Trịnh H1 300.000đ, truy thu bị cáo T 100.000đ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Trịnh H1, Lê Đình T, Lê H và Trịnh Ngọc S phạm tội “*Cướp tài sản*”;

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Lê Đình T và Trịnh H1.

Xử phạt: Phạm Văn Hoàng X 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/01/2021).

Xử phạt: Lê Đình T 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/01/2021).

Xử phạt: Trịnh H1 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/01/2021).

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê H

Xử phạt: Lê H 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 07/01/2021).

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Ngọc Sơn,

Xử phạt: Trịnh Ngọc S 04 (Bốn) năm 03(Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 07/01/2021).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, BKS 36D1-644.91 đã qua sử dụng của Lê Đình T.

Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao tự chế đã thu giữ và 01 (một) mũ lưỡi trai màu cam được đóng gói trong phong bì niêm phong do Công an tỉnh phát hành.

Đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH ngày 21/5/2021.

Truy thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có của Phạm Văn Hoàng X sung quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có của Trịnh H1 sung quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có của Lê Đình T sung quỹ nhà nước.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp thay bị cáo số tiền bị truy thu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Phạm Văn Hoàng X, Trịnh H1, Lê Đình T, Lê H và Trịnh Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, Người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải nộp thay án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại: Ông Lê Như H, anh Lê H3 Q, anh Vũ Đình T, chị Nguyễn Thị H2, chị Lê Thị P, anh Lê Đình Nhật Anh có quyền kháng bản án; Anh Lê Văn Đạt, chị Lê Thị P, anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt

